

ĐÀI TRUYỀN HÌNH VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

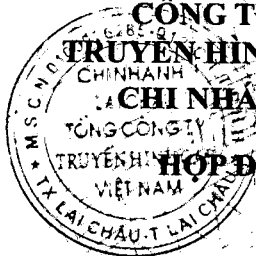
CÔNG TY TNHH MTV

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM

000

CHI NHÁNH LAI CHÂU



HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH CẤP

(Áp dụng cho 01 hộ gia đình)

Số:.....

- Căn cứ vào Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà Xã-hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006.

- Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-THVN ngày 01/02/2012 của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam về việc thành lập Công ty TNHH MTV Truyền hình Cấp Việt Nam;

- Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH MTV Truyền hình Cấp Việt Nam;

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm....., chúng tôi gồm:

BÊN A: KHÁCH HÀNG

Tổ chức/Cá nhân :

Đại diện : Ông/bà

Địa chỉ lắp đặt :

Địa chỉ thu TB :

CMND/Hộ chiếu : cấp ngày tại.....

Điện thoại : Di động Cơ quan:.....

MST (nếu có) :

BÊN B: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM TẠI TỈNH LAI CHÂU

Đại diện : Ông Nguyễn Đức Phan Chức vụ : Giám đốc

Theo QĐUQ số : 855/QĐ-VCTV ngày 16/10/2012 của Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Truyền hình Cấp Việt Nam

Địa chỉ : Số 311 - Đường Trần Phú - Phường Tân Phong - Thị xã Lai Châu - Tỉnh Lai Châu - Việt Nam.

Điện thoại : 0231. 379 2159 Fax :

Tài khoản : 10201-000162060-7

Mở tại : Ngân Hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Lai Châu

MST : 0105926285-012

Cùng nhau thỏa thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng này với những nội dung sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG

Bên A yêu cầu và Bên B đồng ý lắp đặt, cung cấp tín hiệu Truyền hình Cấp Việt Nam cho tivi, tại địa chỉ lắp đặt nêu trên kể từ ngày.....

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG

Bao gồm các khoản chi phí (đã bao gồm 10% VAT):

A. Phí hoà mạng:

- Tivi thứ 1 :
- Tivi thứ 2 và thứ 3 Bên A được miễn phí hòa mạng.

B. Chi phí thiết bị, vật tư :

TT	Thiết bị, vật tư	Đơn giá	Số lượng	Đơn vị tính	Thành tiền (VNĐ)
1	Cáp RG6				
2	Cáp RG11				
3	Giắc F5 RG6				
4	Giắc F5 RG11				
5	Giắc Tivi				
6	Cầu nối F5-RG6				
7	Bộ chia 2				
8	Bộ chia 3				
9	Bộ chia 4				
10	Khuếch đại				
11					
12					
Tổng cộng					

Tổng Phí hoà mạng + Chi phí thiết bị, vật tư:.....
 (Bằng chữ.....)

C. Tiền thuê bao hàng tháng:

- TV thứ 1:
- TV thứ 2:
- TV thứ 3:

Trong quá trình sử dụng dịch vụ Bên B có thể điều chỉnh lại giá thuê bao hàng tháng khi được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép.

ĐIỀU 3. PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

- Bên B xuất hóa đơn cho Bên A và Bên A thanh toán ngay cho Bên B chi phí hòa mạng và chi phí thiết bị vật tư sau khi ký biên bản nghiệm thu lắp đặt dịch vụ.
- Bên A sẽ thanh toán tiền thuê bao theo hoá đơn do Bên B phát hành hàng tháng.
- Hình thức thanh toán: Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

ĐIỀU 4. TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA HAI BÊN

4.1. Bên A : Khách hàng

- Sử dụng dịch vụ Truyền hình cáp theo đúng quy định của Bên B, Đài Truyền hình Việt Nam và tuân thủ các quy định của pháp luật và những vấn đề có liên quan. Không được lấy các thông tin từ hệ thống Truyền hình cáp để kinh doanh, in sao, phát hành hoặc phân phối dưới bất kỳ hình thức nào.

- Thanh toán đầy đủ và kịp thời tiền thuê bao theo hoá đơn phát hành hàng tháng. Nếu sau 10 (mười) ngày kể từ khi nhận được thông báo từ Bên B mà Bên A chưa thanh toán, Bên B có quyền ngừng cung cấp tín hiệu. Nếu quá 30 (ba mươi) ngày, thì Bên B có quyền đơn phương huỷ bỏ Hợp đồng nhưng vẫn giữ nguyên yêu cầu thanh toán và có thể đưa ra giải quyết trước pháp luật. Việc khôi phục tín hiệu Truyền

• hình cấp nếu khách hàng yêu cầu sẽ thực hiện như lắp đặt mới.

- Khi cần thay đổi tên, địa chỉ thu thuê bao, chuyển địa điểm, thay đổi, bổ sung gói kênh, ngừng, tạm ngừng, chuyển đổi mục đích sử dụng từ hộ gia đình sang kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ hoặc chuyển nhượng quyền sử dụng Truyền hình cáp cho người khác theo đúng quy định của Bên B, Bên A phải có yêu cầu bằng văn bản và trực tiếp đến bộ phận Dịch vụ khách hàng của Chi nhánh giải quyết.

- Khi có sự cố về hệ thống (tín hiệu xấu, mất tín hiệu,.....) Bên A phải thông báo ngay về Chi nhánh Công ty TNHH MTV truyền hình cáp Việt Nam tại tỉnh Lai Châu, điện thoại: 0231.3792 159.

- Không tự ý lắp đặt thêm tivi vào hệ thống, thông báo ngay cho Bên B khi có nhu cầu tăng số tivi sử dụng lên. Tạo điều kiện thuận lợi cho Bên B kiểm tra, bảo trì sửa chữa mạng và thu thuê bao.

4.2. Bên B: Chi nhánh Công ty TNHH MTV truyền hình cáp Việt Nam tại tỉnh Lai Châu

- Chịu trách nhiệm cung cấp tín hiệu truyền hình cáp cho Bên A chậm nhất trong vòng 10 (mười) ngày kể từ ngày ký hợp đồng.

- Chịu trách nhiệm bảo hành miễn phí cho Bên A trong vòng 06 tháng kể từ ngày bàn giao đối với những vật tư, thiết bị do Bên B lắp đặt. Bên B chỉ chịu trách nhiệm bảo hành các loại vật tư, thiết bị do lỗi của nhà sản xuất. Bên B không chịu trách nhiệm bảo hành, bảo dưỡng các thiết bị mà Bên A tự lắp đặt.

- Được quyền kiểm tra việc sử dụng dịch vụ Truyền hình cáp liên quan đến quy định hiện hành của Nhà nước. Trong trường hợp phát hiện Bên A sử dụng dịch vụ Truyền hình cáp của Bên B vào các hoạt động có mục đích gây rối, phá hoại an ninh Quốc gia, kinh doanh bất hợp pháp hoặc vi phạm một trong các cam kết của Hợp đồng thì Bên B được đơn phương huỷ bỏ hợp đồng đã ký, đồng thời có thể đề nghị truy tố trước pháp luật.

- Được quyền gửi các thông tin về dịch vụ và chăm sóc khách hàng cho Bên B dưới hình thức thư điện tử hoặc tin nhắn SMS.

ĐIỀU 5. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

- Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản trong hợp đồng. Bên nào vi phạm sẽ phải chịu mọi chi phí về thiệt hại do mình gây ra. Trong quá trình thực hiện nếu có tranh chấp, hai bên sẽ chủ động thương lượng, khi không thương lượng được sẽ đưa ra cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

- Bên B có thể thay đổi các chương trình trong trường hợp chương trình có phương hại đến an ninh, chính trị Quốc gia.

- Những trường hợp sau đây được coi là bất khả kháng (không thuộc lỗi Bên B):

Quyết định thay đổi kênh chương trình vì có phương hại đến an ninh, chính trị từ cấp có thẩm quyền của Nhà nước Việt Nam

+ Mất điện lưới cung cấp cho các thiết bị đặt tại các khu vực có liên quan

+ Đường truyền tín hiệu thu vệ tinh bị sự cố, hoặc thiên tai, chiến tranh...

- Hợp đồng này có thể được thay đổi, bổ sung, thanh lý theo sự thoả thuận giữa hai bên hoặc theo quyết định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng nếu không có nhu cầu sử dụng. Trong trường hợp này Bên A phải đến bộ phận Dịch vụ Khách hàng của Chi nhánh để làm thủ tục. Việc chấm dứt hợp đồng có giá trị từ thời điểm hai bên ký vào biên bản chấm dứt hợp đồng.

- Hợp đồng này được làm thành 02 (hai) bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 (một) bản và có giá trị kể từ ngày ký.

ĐẠI DIỆN BÊN A

(Ký ghi rõ họ tên)

ĐẠI DIỆN BÊN B

(Ký ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----oOo-----

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP VÀ SỬ DỤNG DỊCH VỤ TRUYỀN HÌNH CẤP

Số:...../ HDDV.

- Căn cứ vào Bộ luật Dân sự được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 14 tháng 06 năm 2005 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Quyết định số 189/QĐ-THVN ngày 01/02/2012 của Tổng Giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam về việc thành lập Công ty TNHH MTV Truyền hình Cấp Việt Nam;
- Căn cứ vào yêu cầu của khách hàng và khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty TNHH MTV Truyền hình Cấp Việt Nam;

Hôm nay, ngày tháng năm 20....., hai bên gồm:

BÊN A: KHÁCH HÀNG

Tổ chức/Cá nhân :

Đại diện : Ông/bà Chức vụ:

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Tài khoản số :

Mở tại :

MST :

BÊN B: CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH MTV TRUYỀN HÌNH CẤP VIỆT NAM TẠI TỈNH LAI CHÂU

Đại diện : Ông Nguyễn Đức Phan Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh

Theo QĐUQ số :/QĐ-VCTV ngày

Địa chỉ : Số 511 – Trần Phú – Tân Phong – TX Lai Châu

Điện thoại : 02313.792159 Fax : 02313.792159

Tài khoản số : 10201 000 162 060-7

Mở tại : Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam Chi nhánh Lai Châu

MST : 0105926285-012

Cùng nhau thỏa thuận, thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp và sử dụng dịch vụ Truyền hình Cấp với những nội dung sau:

ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

Bên A đồng ý sử dụng và Bên B đồng ý cung cấp dịch vụ Truyền hình Cấp cho(.....) phòng thuê bao tại địa chỉ:

ĐIỀU 2 : GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

2.1. Giá trị hợp đồng :

Giá trị hợp đồng bao gồm:

- Phí hòa mạng : 1.000.000 đồng (đã bao gồm 10% thuế GTGT)
- Chi phí vật tư (đã bao gồm 10% thuế GTGT):

TT	Tên thiết bị	Đơn vị	Số lượng	Đơn giá VNĐ	Thành tiền VNĐ
1	Cáp 6	M	5.500		
2	RF	C	5.000		
3	F5	C	12.000		
4	Chia 2	C	30.000		
5	Chia 3	C	50.000		
6	Chia 4	C	70.000		
7					
8					
9					
Tổng					
Bảng chữ:					

2.2. Phương thức thanh toán :

- Đối với phí hòa mạng và phí vật tư (sau đây gọi chung là Phí lắp đặt):

Bên A thanh toán 100% phí lắp đặt và các chi phí phát sinh thêm (nếu có) trong quá trình lắp đặt cho Bên B ngay hoặc chậm nhất không quá ba (3) ngày kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu công trình.

- Đối với Phí thuê bao :

Hàng tháng Bên B xuất hóa đơn phí thuê bao theo hợp đồng cho bên A. Bên A thanh toán phí thuê bao chậm nhất sau ba (3) ngày kể từ ngày nhận hóa đơn.

Quá thời hạn quy định nêu trên, Bên A phải chịu lãi chậm thanh toán theo mức 0.05% /ngày tính trên số tiền chậm thanh toán.

2.3. Hình thức thanh toán :

- Bên A thanh toán cho Bên B bằng hình thức : Tiền mặt hoặc chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng.

ĐIỀU 3 : THỜI HẠN VÀ ĐIỀU KIỆN BẢO HÀNH

3.1. Thời hạn bảo hành:

Bên B bảo hành trong thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày ký Biên bản nghiệm thu lắp đặt đối với những thiết bị do Bên B lắp đặt.

3.2. Điều kiện bảo hành:

Bên B chỉ bảo hành đối với những hư hại, hỏng hóc do lỗi kỹ thuật của Nhà sản xuất. Trường hợp, thiết bị bị lỗi, hư hỏng do lỗi chủ quan của Bên A, do điều kiện thời

tiết như mưa, bão,...hoặc do các sự kiện cháy, nổ gây ra thì Bên B không có trách nhiệm bảo hành đối với các thiết bị đó.

ĐIỀU 4: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

4.1. Tín hiệu từ Phòng Kỹ thuật Trung tâm đến từng tivi tại các Phòng trong khách sạn, nhà nghỉ (*mạng nội vi trong khách sạn, nhà nghỉ*) sẽ do Bên A chịu trách nhiệm đầu tư.

4.2. Thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản phí theo quy định tại Hợp đồng này.

4.3. Bảo quản, giữ gìn các thiết bị đã được Bên B lắp đặt. Không được tháo dỡ, di chuyển các thiết bị này trừ khi có sự đồng ý bằng văn bản của Bên B.

4.4. Đảm bảo các Khách hàng cũng như các nhân viên của mình không được lấy thông tin từ hệ thống để in, sao chép, phát hành, phân phối dưới bất cứ hình thức nào.

4.5. Nếu Bên A có sự gia tăng về số lượng phòng đưa vào sử dụng (có sử dụng tín hiệu Truyền hình cáp) thì Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B để được lắp đặt, cung cấp tín hiệu và thanh toán Phí thuê bao bổ sung cho số lượng Phòng tăng thêm này.

4.6. Khi có sự cố về hệ thống (tín hiệu xấu, mất tín hiệu, ...) Bên A phải báo ngay về Trung tâm Dịch vụ và Thông tin khách hàng của Bên B theo số điện thoại 19001515, hoặc Kỹ thuật viên Chi nhánh quản lý địa bàn để được khắc phục, sửa chữa kịp thời.

4.7. Trong trường hợp tạm ngưng thuê bao, Bên A phải thông báo trước bằng văn bản để Bên B ngưng cung cấp tín hiệu. Bên A phải thanh toán toàn bộ phí thuê bao tính đến thời điểm ngưng sử dụng và phí tạm ngưng theo quy định của Bên B.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

5.1. Bên B chịu trách nhiệm thi công, lắp đặt và cung cấp tín hiệu truyền hình cáp đến Phòng Kỹ thuật Trung tâm của Bên A.

5.2. Sau khi Hợp đồng có hiệu lực 05 (Năm) ngày Bên B có trách nhiệm lắp đặt thiết bị và cung cấp tín hiệu cho Bên A.

5.3. Chịu trách nhiệm về bản quyền các Kênh chương trình cung cấp cho Bên A.

5.4. Đảm bảo cung cấp cho Bên A các Kênh chương trình theo đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và chất lượng.

5.5. Thực hiện việc bảo hành, bảo trì cho Bên A theo đúng quy định.

5.6. Có quyền ngưng cung cấp tín hiệu trong vòng 30 ngày nếu bên A không thanh toán tiền thuê bao đúng thời hạn.

5.7. Được quyền kiểm tra việc sử dụng dịch vụ Truyền hình cáp liên quan đến quy định hiện hành của Nhà nước. Trong trường hợp phát hiện Bên A sử dụng dịch vụ Truyền hình cáp của Bên B vào các hoạt động có mục đích gây rối, phá hoại an ninh Quốc gia, kinh doanh bất hợp pháp hoặc vi phạm một trong các cam kết của Hợp



đồng thì Bên B được đơn phương huỷ bỏ hợp đồng đã ký, đồng thời có thể đề nghị truy tố trước pháp luật.

5.8. Được quyền gửi các thông tin về dịch vụ và chăm sóc khách hàng cho Bên B dưới hình thức thư điện tử hoặc tin nhắn SMS.

5.9. Yêu cầu Bên A đền bù những thiệt hại của bên B bị Bên A làm hỏng.

ĐIỀU 6: BẤT KHẢ KHÁNG

6.1. Trong phạm vi Hợp đồng này, các sự kiện sau đây được hiểu là các sự kiện không nằm trong sự kiểm soát của bên chịu ảnh hưởng của sự kiện đó, không thể lường trước và tránh được, bao gồm: thiên tai, chiến tranh, đình công, cấm vận, dịch bệnh, mất tín hiệu do mất điện lưới, mất tín hiệu do cháy biến áp, đứt cáp quang,..... các quy định của các cơ quan có thẩm quyền làm chấm dứt quyền và nghĩa vụ của hai bên và các sự kiện bất khả kháng khác theo quy định của pháp luật.

6.2. Bên viện dẫn sự kiện bất khả kháng phải ngay lập tức thông báo cho bên kia bằng văn bản về sự kiện bất khả kháng và khoảng thời gian tồn tại của nó (nếu có thể xác định được). Việc thực hiện nghĩa vụ của bên đó, trong phạm vi bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng sẽ được tạm hoãn. Nếu không thông báo mà gây thiệt hại thì phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho bên kia.

ĐIỀU 7: ĐIỀU KHOẢN CHUNG

7.1. Hai bên cam kết thực hiện đúng, đầy đủ tất cả các điều khoản đã thỏa thuận trong Hợp đồng này.

7.2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh tranh chấp, các Bên phải cùng nhau bàn bạc, thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng các quyền và lợi ích hợp pháp của nhau. Trường hợp không giải quyết được, hai bên đều có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết. Quyết định của Tòa án sẽ là quyết định cuối cùng mà cả hai bên sẽ phải tuân thủ.

7.3. Hai Bên cam kết bảo mật các nội dung đã thỏa thuận trong Hợp đồng này (kể cả khi hết hạn Hợp đồng). Các bên chỉ được công bố/ thông báo/tiết lộ các thông tin của Hợp đồng này khi được sự đồng ý bằng văn bản của bên còn lại hoặc theo yêu cầu của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

7.4. Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký, được lập thành 06 bản, mỗi bên giữ 03 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B